

Bản án số: **06/HNGĐ-ST**

Ngày: 10- 5-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Ông Phạm Việt Cường
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Có đơn xin xử vắng mặt”

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn C**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Vắng mặt không lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2016 tại UBND xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh C không tu chí làm ăn, không quan tâm hay đóng góp kinh tế để cùng chị đẻ nuôi dạy con chung, còn mang đồ đạc của gia đình đi bán. Từ năm 2019 chị H đã về bên ngoại ở, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần góp ý, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm đối với anh C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Lò Ánh N, sinh ngày 06/02/2016. Chị H nhận được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao trích lục kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Lò Ánh N; bản sao căn cước công dân của Hoàng Thị H; xác nhận thông tin về cư trú.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lò Văn C trình bày: Anh và chị H đăng ký kết hôn tự nguyện theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn anh chị sống cùng gia đình anh, trong thời gian chung sống anh chỉ nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và nguyên nhân về kinh tế khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2019 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng đã sống ly thân từ 4 năm nay nên không thể hàn gắn, cũng không còn tình cảm gì nên nhất trí ly hôn. Về con chung, anh nhận được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Ánh N, sinh ngày 06/02/2016 với lý do con chung ở với anh sẽ tốt hơn về điều kiện học tập so với ở cùng chị H, về kinh tế anh cho biết có thu nhập 11 triệu đồng với công việc làm đầu bếp tại quận H, Hà Nội. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh C và chị H không bổ sung tài liệu gì, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị ly hôn và xin được nuôi con chung. Anh C nhất trí ly hôn và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về tài sản cả hai đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại xã T thể hiện, chị H và anh C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, đã 04 năm nay vợ chồng ly thân; về con chung cháu N hiện đang học tiểu học tại xã T, hiện nay cháu vẫn ở cùng bà nội tại xã T.

Xác minh tại bản N, xã P nơi chị H hiện sinh sống thể hiện, chị H đã chuyển về sinh sống từ năm 2019 cùng với bố mẹ đẻ và em gái. Gia đình bên ngoại thuộc diện có kinh tế tương đối ổn định tại địa phương (là hộ kinh doanh buôn bán), không có vi phạm gì, luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương. Nay chị H xin ly hôn, nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H; xử công nhận chị Hoàng Thị H anh Lò Văn C thống nhất ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lò Ánh N, sinh ngày 06/02/2016; Chị H không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 07/02/2023 chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lò Văn C có hộ khẩu thường trú tại xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2023/QĐXXST-HNGĐ, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 22/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, anh chị đều thừa nhận nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống và nguyên nhân về kinh tế khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau thường xuyên. Anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, từ năm 2019 vợ chồng đã ly thân, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; do chị H và anh C đã thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của họ.

[4] *Về con chung:*

Chị H và anh C có 01 con chung là Lò Ánh N, sinh ngày 06/02/2016. Chị H và anh C cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy rằng chị H có công việc và thu nhập tương đối ổn định, trong cuộc sống luôn chấp hành tốt các quy định của nhà nước và địa phương, không vi phạm gì về đạo đức; cháu N có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, mặt khác cháu lại là con gái nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc về tâm sinh lý do người mẹ đảm nhiệm sẽ tốt hơn so với người cha. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con cho chị H nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh C cũng có nguyện vọng được nuôi cháu con, qua xác minh thấy rằng anh C thường đi làm xa nhà, theo như anh C khai anh có thu nhập ổn định, nhưng anh không thường xuyên ở nhà nên việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sẽ không đảm bảo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh C về việc nhận nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:*

Chị Hồng và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Lò Ánh N, sinh ngày 06/02/2016. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0003031 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Lò Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Cường

2. Bà Nguyễn Thị Lý

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Hồng, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Nậm Tăng, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn*: Anh Lò Văn Cường, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Nậm Tăng, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị Hồng và anh Lò Văn Cường kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 22/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xác định việc chị Hồng và anh Cường có đăng ký kết hôn là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2023, chị Hồng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Cường.

Thấy rằng, sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đều thừa nhận nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và nguyên nhân về kinh tế khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nên từ năm 2019 đã sống ly thân, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; do chị Hồng và anh Cường đã thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó của họ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. *Về con chung*: Chị Hồng và anh Cường có 01 con chung là Lò Ánh Như, sinh ngày 06/02/2016. Chị Hồng và anh Cường cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy rằng chị Hồng có công việc và thu nhập tương đối ổn định, trong cuộc sống luôn chấp hành tốt các quy định của nhà nước và địa phương, không vi phạm gì về đạo đức. Mặt khác cháu Như là con gái việc nuôi dưỡng, chăm sóc về tâm sinh lý do người mẹ đảm nhiệm sẽ tốt hơn so với người cha. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao con cho chị Hồng nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị Hồng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Cường cũng có nguyện vọng được nuôi con, qua xác minh thấy rằng anh Cường thường đi làm xa nhà, theo như anh Cường khai anh có thu nhập ổn định, nhưng anh không thường xuyên ở nhà nên việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sẽ không đảm bảo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Cường về việc nhận nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. *Về tài sản chung*: Chị Hồng và anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Hồng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND X. Thạch Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

